

## SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỪ VỰNG

### I – SỰ BIẾN ĐỔI VÀ PHÁT TRIỂN NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

1. Trong bài thơ *Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác* của Phan Bội Châu (*Ngữ văn 8*, tập một) có câu *Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế*. Cho biết từ *kinh tế* trong bài thơ này có nghĩa gì. Ngày nay chúng ta có hiểu từ này theo nghĩa như Phan Bội Châu đã dùng hay không? Qua đó em rút ra nhận xét gì về nghĩa của từ?

2. Đọc kĩ các câu sau (trích từ *Truyện Kiều* của Nguyễn Du), chú ý những từ in đậm :

a) –

*Gần xa nô nức yến anh,  
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.  
Dập dìu tài tử giai nhân,  
Ngựa xe như nước áo quần như nêm.*

- Ngày **xuân** em hỡi còn dài,  
Xót tình máu mủ thay lời nước non.
- b) – Được lời như cởi tấm lòng,  
Giở kim thoa với khăn hồng trao **tay**.
- Cũng nhà hành viện xưa nay,  
Cũng phường bán thịt cũng **tay** buôn người.

Tra từ điển tiếng Việt (chẳng hạn *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê chủ biên, 2002) để biết nghĩa của từ *xuân*, từ *tay* trong các câu trên và cho biết nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển. Trong trường hợp có nghĩa chuyển thì nghĩa chuyển đó được hình thành theo phương thức chuyển nghĩa nào ?

### **Ghi nhớ**

- Cùng với sự phát triển của xã hội, từ vựng của ngôn ngữ cũng không ngừng phát triển. Một trong những cách phát triển từ vựng tiếng Việt là phát triển nghĩa của từ ngữ trên cơ sở nghĩa gốc của chúng.
- Có hai phương thức chủ yếu phát triển nghĩa của từ ngữ : phương thức ẩn dụ và phương thức hoán dụ.

## II – LUYỆN TẬP

1. Từ *chân* trong các câu sau là từ nhiều nghĩa. Hãy xác định :

- Ở câu nào, từ *chân* dùng với nghĩa gốc.
- Ở câu nào, từ *chân* được dùng với nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ.
- Ở câu nào, từ *chân* được dùng với nghĩa chuyển theo phương thức hoán dụ.

- a) *Đề huề lưng túi gió trăng,*  
*Sau **chân** theo một vài thằng con con.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

b) Năm em học sinh lớp 9A có **chân** trong đội tuyển của trường đi dự "Hội khoẻ Phù Đổng".

c) *Dù ai nói ngả nói nghiêng,  
Thì ta vẫn vững như kiềng ba **chân**.*

(Ca dao)

d) *Buồn trông nội cỏ rầu rầu,  
**Chân** mây mặt đất một màu xanh xanh.*

(Nguyễn Du, Truyện Kiều)

2. Từ điển tiếng Việt (Sđd) định nghĩa từ *trà* như sau :

**Trà** : búp hoặc lá cây chè đã sao, đã chế biến, để pha nước uống. *Pha trà. Ấm trà ngon. Hết tuần trà.*

Dựa vào định nghĩa trên, hãy nêu nhận xét về nghĩa của từ *trà* trong những cách dùng như : *trà a-ti-sô, trà hà thủ ô, trà sâm, trà linh chi, trà tâm sen, trà khổ qua (mướp đắng).*

3. Từ điển tiếng Việt (Sđd) nêu nghĩa gốc của từ *đồng hồ* như sau :

**Đồng hồ** : dụng cụ đo giờ phút một cách chính xác. *Đồng hồ đeo tay. Đồng hồ báo thức.*

Dựa vào những cách dùng như : *đồng hồ điện, đồng hồ nước, đồng hồ xăng...* hãy nêu nghĩa chuyển của từ *đồng hồ*.

4. Hãy tìm ví dụ để chứng minh rằng các từ *hội chứng, ngân hàng, sốt, vua* là những từ nhiều nghĩa.

5. Đọc hai câu thơ sau :

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

(Viễn Phương, Viếng lăng Bác)

Từ *mặt trời* trong câu thơ thứ hai được sử dụng theo phép tu từ từ vựng nào ? Có thể coi đây là hiện tượng một nghĩa gốc của từ phát triển thành nhiều nghĩa được không ? Vì sao ?